TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 132/2023/HNGĐ-ST Ngày: 30-6-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị L, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp SL, xã NVK, huyện PT, tỉnh CM.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CĐ, xã PT, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2023, cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn bà Lý Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2001, bà và ông Nguyễn Văn T tổ chức lễ thành hôn đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cự cải không thể hàn gắn được. Bà và ông Nguyễn Văn T đã không còn sống chung với nhau từ năm 2008. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, giữa bà và ông Nguyễn Văn T không thể sống chung với nhau được. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 02 người tên là Nguyễn Ngọc Y (giới tính nữ), sinh ngày 04/6/2004 và Nguyễn Thị Ánh T (giới tính nữ), sinh ngày 15/8/2006. Hiện Nguyễn Ngọc Y đã trưởng thành và tự lao động nuôi sống bản thân, bà không yêu cầu giải quyết. Đối với Nguyễn Thị Ánh T đang do ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng. Bà yêu cầu giao Nguyễn Thị Ánh T cho ông Nguyễn Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2023 cùng đơn đề nghị không tiền hành hòa giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 22/6/2023, bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng và việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như mâu thuẫn và thời gian không còn chung sống với nhau đúng như bà Lý Thị L trình bày. Nay bà Lý Thị L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý. Về con chung có 02 người tên là Nguyễn Ngọc Y (giới tính nữ), sinh ngày 04/6/2004 và Nguyễn Thị Ánh T (giới tính nữ), sinh ngày 15/8/2006. Hiện Nguyễn Ngọc Y đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, ông không yêu cầu giải quyết. Ông đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Ánh T, ông không yêu cầu bà Lý Thị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lý Thị L yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Văn T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lý Thị L và ông Nguyễn Văn T cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Bà Lý Thị L với ông Nguyễn Văn T sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà Lý Thị L xác định quá trình sống chung với nhau, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ năm 2008 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lý Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T thống nhất với lời trình bày của bà Lý Thị L về thời gian chung sống và việc không có đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn và thời gian không còn sống chung. Bà Lý Thị L yêu cầu ly hôn thì ông Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn bà Lý Thị L. Bà Lý Thị L và ông Nguyễn Văn T sống chung với nhau như vợ chồng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà Lý Thị L và ông Nguyễn Văn T vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà Lý Thị L và ông Nguyễn Văn T không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Lý Thị L và ông Nguyễn Văn T không được công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Lý Thị L với ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Y (giới tính nữ), sinh ngày 04/6/2004 và Nguyễn Thị Ánh T (giới tính nữ), sinh ngày 15/8/2006. Hiện Nguyễn Ngọc Y đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Bà Lý Thị L yêu cầu giao con chung Nguyễn Thị Ánh T cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Lý Thị L không cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn T đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Ánh T, ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà Lý Thị L cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 08/6/2023, Nguyễn Thị Ánh T có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Nguyễn Văn T. Do đó, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa bà Lý Thị L và ông Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị L và ông Nguyễn Văn T thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lý Thị L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 212, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Lý Thị L và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Thị Ánh T (giới tính nữ), sinh ngày 15/8/2006 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc không yêu cầu bà Lý Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lý Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lý Thị L phải chịu. Bà Lý Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0019003 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bình